

Đã phát hành		Sửa đổi	
4.1	<p>Giám đốc quản lý dự án:</p> <p>Có chứng chỉ hành nghề tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp trước thời điểm Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 có hiệu lực) Hoặc có chứng chỉ quản lý dự án đầu tư xây dựng Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024). (trường hợp không đạt yêu cầu về chứng chỉ hành nghề thì điểm nhân sự bằng 0)</p>	4.1	<p>Giám đốc quản lý dự án:</p> <p>Có chứng chỉ hành nghề tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp trước thời điểm Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 có hiệu lực) Hoặc có chứng chỉ quản lý dự án đầu tư xây dựng Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024). (trường hợp không đạt yêu cầu về chứng chỉ hành nghề thì điểm nhân sự bằng 0)</p>
4.1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 03 công trình: 15 điểm; - Từ 02 công trình: 15 điểm; - Từ 01 công trình: 9 điểm; - Không có công trình nào: 0 điểm. 		<ul style="list-style-type: none"> - Từ 02 công trình: 15 điểm; - Từ 01 công trình: 9 điểm; - Không có công trình nào: 0 điểm.
4.2	<p>Cán bộ quản lý dự án</p> <p>Có chứng chỉ hành nghề tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Hạng III trở lên hoặc chỉ hành nghề Tư vấn quản lý dự án công trình giao thông Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp trước thời điểm Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 có hiệu lực); Hoặc có chứng chỉ quản lý dự án đầu tư xây dựng Hạng III trở lên hoặc chứng chỉ hành nghề Tư vấn quản lý dự án công trình Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024). (trường hợp không đạt yêu cầu về chứng chỉ hành nghề thì điểm nhân sự bằng 0)</p>	4.2	<p>Cán bộ quản lý dự án</p> <p>Có chứng chỉ hành nghề tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hạng III trở lên hoặc chỉ hành nghề Tư vấn quản lý dự án công trình giao thông Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp trước thời điểm Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 có hiệu lực); Hoặc có chứng chỉ quản lý dự án đầu tư xây dựng Hạng III trở lên hoặc chứng chỉ hành nghề Tư vấn quản lý dự án công trình Hạng III trở lên còn hiệu lực (đối với chứng chỉ được cấp theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024). (trường hợp không đạt yêu cầu về chứng chỉ hành nghề thì điểm nhân sự bằng 0)</p>

4.2.2	<ul style="list-style-type: none">- Từ 03 công trình trở lên: 14 điểm;- Từ 02 công trình trở lên: 14 điểm;- Từ 01 công trình: 8,4 điểm;- Không có công trình nào: 0 điểm. <p>(Mỗi nhân sự đáp ứng thì đạt nửa số điểm chi tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none">- Từ 02 công trình trở lên: 14 điểm;- Từ 01 công trình: 8,4 điểm;- Không có công trình nào: 0 điểm. <p>(Mỗi nhân sự đáp ứng thì đạt nửa số điểm chi tiết)</p>
--------------	--	---